

Số: **381** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **28** tháng **2** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch của Bộ Thông tin và truyền thông thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước 2022;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch (sau đây gọi tắt là Kế hoạch phát triển nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch hay Kế hoạch).

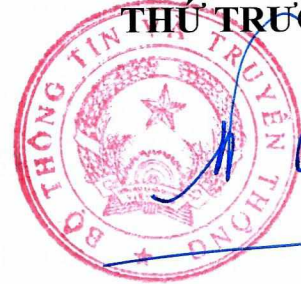
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ quản lý doanh nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Cục: BC, PTH&TTĐT, TTCS, TTĐN (để t/h);
- Trung tâm Thông tin (để t/h);
- Báo VietNamNet (để t/h);
- Bộ VH, TT & DL và Tổng cục Du lịch; Trung tâm CNTT của Bộ VH, TT & DL (để p/h);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Sở TTTT, Sở VH, TT&DL các tỉnh, TP (để t/h);
- Lưu VT, QLDN (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Huy Dũng

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN VÀ SỬ DỤNG NỀN TẢNG SỐ QUỐC GIA
VỀ QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số 381 /QĐ-BTTTT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

Phát triển nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch (sau đây gọi tắt là nền tảng số hoặc nền tảng), xuất sắc cả về công nghệ, tính năng và trải nghiệm, được triển khai sâu rộng trên toàn quốc, cung cấp đầy đủ thông tin và trải nghiệm trực tuyến cho khách du lịch trước khi thực hiện chuyến đi và trong khi thực hiện chuyến đi theo thời gian thực, giúp tối ưu hoá quản lý và phát triển du lịch dựa trên dữ liệu số, làm nền tảng đẩy nhanh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số du lịch của từng địa phương và quốc gia.

2. Yêu cầu

2.1. Yêu cầu chung

- Triển khai quyết liệt Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia và Kế hoạch phát triển nền tảng số quốc gia quản trị và kinh doanh du lịch;

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các bên để triển khai Kế hoạch: Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Quản lý doanh nghiệp); Tổng cục Du lịch và Đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số/công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan của Bộ Văn hoá Thể thao và du lịch; Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, huyện, xã và các đơn vị liên quan thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; và các tổ chức, doanh nghiệp du lịch và các đơn vị liên quan khác để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Làm tốt công tác truyền thông, thông tin về Kế hoạch trên mọi phương tiện thông tin: báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại; các nền tảng số, mạng xã hội.

2.2. Yêu cầu, tiêu chí đối với nền tảng số

Nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch phải đáp ứng yêu cầu phục vụ tốt nhất việc chuyển đổi số, phát triển kinh tế số du lịch, cụ thể:

- Số hoá dữ liệu ngành du lịch, cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu số về

khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, thị trường du lịch nhằm dễ dàng nhận diện được bức tranh tổng quan ngành du lịch Việt Nam với dữ liệu thời gian thực (realtime); Thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở, hình thành nền tảng dữ liệu, tài nguyên du lịch tập trung phục vụ hoạch định chính sách, lập kế hoạch kinh doanh, tối ưu hóa, cải thiện chất lượng dịch vụ, tăng cường hoạt động quảng bá, truyền thông du lịch;

- Tăng cường tương tác, kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với hội, hiệp hội, doanh nghiệp và khách du lịch, kết nối doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch trong nước với các nhà phân phối, đại lý du lịch trực tuyến và các sàn giao dịch du lịch trực tuyến quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh du lịch, tạo ra các gói du lịch hấp dẫn cho từng phân khúc khách du lịch bằng giải pháp số nhằm tiết kiệm thời gian, tối ưu chi phí, gia tăng hiệu suất;

- Phát triển hệ sinh thái các giải pháp quản trị và kinh doanh du lịch; hỗ trợ các doanh nghiệp trong lĩnh vực đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số; mang lại trải nghiệm tốt, nhanh chóng, thuận tiện, dễ sử dụng cho người dùng.

3. Phạm vi triển khai

Nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch được triển khai trên phạm vi toàn quốc, từng bước phát triển mở rộng để cung cấp dịch vụ sang các nước trong khu vực và quốc tế.

4. Đối tượng tham gia Kế hoạch

4.1. Các Doanh nghiệp nông cốt đầu tư xây dựng và phát triển nền tảng số đăng ký tham gia và cam kết phát triển Nền tảng số về quản trị và kinh doanh du lịch của mình đáp ứng các yêu cầu nền tảng số quốc gia, phù hợp mục tiêu, tiêu chí của Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia và Kế hoạch này.

Danh sách các doanh nghiệp nông cốt bao gồm nhưng không giới hạn ở các doanh nghiệp được đề xuất trong Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia.

Căn cứ kết quả thực hiện xây dựng và phát triển nền tảng của từng doanh nghiệp, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ đánh giá, xem xét và có thể đề xuất bổ sung các doanh nghiệp nông cốt mới hoặc loại bỏ khỏi danh sách các doanh nghiệp chưa xây dựng nền tảng theo tiến độ hoặc có nền tảng nhưng không đáp ứng yêu cầu.

4.2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông:

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông tham gia điều phối, truyền thông, thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch, bao gồm:

a) Cơ quan điều phối chung triển khai Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia: Vụ Quản lý doanh nghiệp;

b) Cơ quan đầu mối thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh

doanh du lịch: Vụ Quản lý doanh nghiệp;

c) Các đơn vị chủ trì tổ chức công tác truyền thông cho Kế hoạch và cho nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch: các Cục Báo chí, Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử, Thông tin cơ sở, Thông tin đối ngoại, Trung tâm Thông tin, Báo VietNamNet, Tạp chí TT&TT;

d) Các cơ quan, đơn vị khác tham gia triển khai Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia và Kế hoạch này theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc đề nghị của Cơ quan điều phối chung hoặc Cơ quan đầu mối thúc đẩy phát triển.

4.3. Đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia triển khai Kế hoạch:

a) Cơ quan chuyên môn quản lý và phát triển du lịch: Tổng cục Du lịch và các đơn vị chức năng về: xúc tiến, quảng bá, phát triển sản phẩm, thị trường du lịch; phát triển dịch vụ lưu trú du lịch và các dịch vụ liên quan; thúc đẩy hoạt động lữ hành, hướng dẫn du lịch, vận tải khách du lịch, loại hình du lịch, các khu du lịch, điểm du lịch trên phạm vi cả nước.

b) Cơ quan chuyên trách về chuyên đổi số/công nghệ thông tin: Trung tâm Công nghệ thông tin;

c) Các đơn vị có nhiệm vụ thông tin, truyền thông phát triển du lịch thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

d) Các cơ quan, đơn vị khác thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có nhiệm vụ liên quan phát triển Du lịch.

4.4. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia triển khai Kế hoạch:

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có chức năng quản lý và phát triển du lịch ở địa phương;

b) Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan;

c) UBND các quận, huyện, phường, xã có các điểm du lịch, lưu trú;

d) Các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ du lịch, lữ hành và các dịch vụ liên quan tại địa phương;

đ) Các cơ quan, đoàn thể địa phương.

4.5. Tổ chức, doanh nghiệp dịch vụ du lịch, lữ hành, các tổ chức, hiệp hội về du lịch và khách du lịch

a) Các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, lữ hành sử dụng nền tảng số để chuyên đổi số, tối ưu hoá hoạt động quản trị và kinh doanh của mình và cung cấp các dịch vụ của mình cho người dùng thông qua nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch;

b) Các tổ chức, hiệp hội về du lịch sử dụng nền tảng để chuyển đổi số hoạt động của mình và quảng bá, thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch;

c) Khách du lịch, và người dân sử dụng nền tảng để tìm kiếm thông tin, nâng cao trải nghiệm, thực hiện các dịch vụ booking và các dịch vụ du lịch trực tuyến đa dạng, phong phú thông qua nền tảng số.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển nền tảng số

Các doanh nghiệp nòng cốt căn cứ Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia và Kế hoạch này của Bộ Thông tin và Truyền thông tiến hành lập, phê duyệt và triển khai Kế hoạch chi tiết của Doanh nghiệp để phát triển nền tảng số về quản trị và kinh doanh du lịch của mình, đảm bảo áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển nền tảng số xuất sắc, chuyên nghiệp, đúng tầm quốc gia, sẵn sàng vươn ra quốc tế, đáp ứng các yêu cầu đối với nền tảng ở khoản 2.2 trên đây và các tiêu chí phục vụ xuất sắc chuyển đổi số cho các nhóm đối tượng trong ngành du lịch, cụ thể gồm:

a) Nền tảng hỗ trợ xuất sắc cho chuyển đổi số các doanh nghiệp dịch vụ du lịch, lữ hành, các tổ chức, đơn vị quản lý điểm du lịch, khu di tích, văn hoá và các đơn vị liên quan trong quản trị và kinh doanh du lịch, giúp doanh nghiệp triển khai chiến lược phát triển trên nền tảng số, tối ưu hoá quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi mô hình kinh doanh, nâng cao trải nghiệm khách hàng, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ du lịch mới, đa dạng, hấp dẫn; Cung cấp công cụ hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp để chuyển đổi số dịch vụ thống kê, báo cáo, quản trị theo thời gian thực, tối ưu hóa công suất về lượng khách, doanh thu, phòng trống... của khách sạn, cơ sở lưu trú mọi lúc mọi nơi; Cung cấp công cụ quản trị nội bộ khách sạn (phòng, bán hàng, tài chính, nhân sự...); công cụ cho phép khách du lịch tìm kiếm, đặt vé, đặt phòng, trả phòng, thanh toán trực tuyến đa kênh; Tạo dựng môi trường giúp doanh nghiệp du lịch, lữ hành dễ dàng tương tác, kết nối, tạo hệ sinh thái du lịch cho từng doanh nghiệp; giúp doanh nghiệp dễ dàng đóng góp ý kiến, thực hiện quyền và nghĩa vụ với các cơ quan quản lý du lịch.

b) Nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch đem lại trải nghiệm xuất sắc cho khách du lịch và người sử dụng nền tảng; đem lại trải nghiệm trực tuyến cho khách du lịch trước khi thực hiện chuyến đi và trong khi thực hiện chuyến đi theo thời gian thực; tối ưu hoá, thuận tiện, dễ dàng cho khách du lịch trong việc tìm hiểu, đặt dịch vụ, sử dụng dịch vụ tại điểm đến, đánh giá điểm đến, đóng góp quan trọng vào các tiêu chí xếp hạng của điểm đến.

c) Hỗ trợ chuyển đổi số cho các cơ quan quản lý và phát triển du lịch thuộc Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch: Nền tảng số cần được thiết kế để hỗ trợ tốt công tác chuyển đổi số, tối ưu hoạt động quản lý dữ liệu du lịch, giúp tăng cường sự tương tác, kết nối chặt chẽ giữa Tổng cục Du lịch và các cơ quan, đơn vị quản lý và phát triển

du lịch tại Bộ Văn hoá, thể thao và Du lịch với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan, đơn vị chức năng liên quan đến du lịch, lữ hành tại địa phương cũng như với các doanh nghiệp du lịch, lữ hành trên cả nước; hình thành các chuỗi, cụm liên kết du lịch, tạo hệ sinh thái du lịch, lữ hành trên toàn quốc và kết nối quốc tế; nâng cao chất lượng quản lý, đồng thời dễ dàng đưa ra đánh giá tổng quan thị trường, dự báo xu hướng và xây dựng chính sách phát triển ngành.

d) Hỗ trợ chuyển đổi số cho các cơ quan quản lý và phát triển du lịch ở các địa phương: Nền tảng số cần được thiết kế để hỗ trợ tốt công tác chuyển đổi số, tối ưu hoạt động của các cơ quan quản lý du lịch tại địa phương, giúp tăng cường sự tương tác, kết nối chặt chẽ, hiệu quả giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các đơn vị trực tiếp vận hành các điểm du lịch cũng như các doanh nghiệp du lịch, lữ hành hoạt động trên địa bàn, hình thành các chuỗi, cụm liên kết du lịch, tạo hệ sinh thái du lịch, lữ hành tại địa phương và liên kết với các địa phương khác trên toàn quốc.

đ) Hỗ trợ chuyển đổi số cho hoạt động của các hội, hiệp hội, câu lạc bộ du lịch, tăng cường kết nối hiệp hội với các hội viên và cơ quan quản lý, thúc đẩy hệ sinh thái du lịch.

2. Thúc đẩy sử dụng nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch để chuyển đổi số, phát triển kinh tế số du lịch

a) Đẩy nhanh, mạnh việc triển khai chuyển đổi số cho các doanh nghiệp du lịch, lữ hành, các tổ chức quản lý điểm du lịch, khu di tích, văn hoá và các đơn vị liên quan thông qua sử dụng nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tài khoản trên nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch để quảng bá, cung cấp các dịch vụ của mình và tạo ra các dịch vụ mới, dịch vụ số du lịch nhằm nâng cao trải nghiệm cho khách hàng. Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp định kỳ 6 tháng hoặc 1 năm thực hiện đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số của mình trên Cổng đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp dbi.gov.vn theo Quyết định 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ Thông tin và truyền thông nhằm xác định các trụ cột còn yếu cần tập trung cải thiện. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng nền tảng số để nâng cao năng lực, cải thiện chỉ số mức độ chuyển đổi số của mình.

b) Hỗ trợ giới thiệu, hướng dẫn để khách du lịch lên nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch để khai thác thông tin, trải nghiệm trực tuyến, sử dụng các dịch vụ số du lịch do các bên liên quan cung cấp, đồng thời phối hợp cung cấp, xác thực thông tin về du lịch trên nền tảng số.

c) Phối hợp với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các đơn vị liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông để tích hợp các ứng dụng địa chỉ số với nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch và các dịch vụ số du lịch trên nền tảng.

d) Đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan, đơn vị quản lý và phát triển du lịch thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ

quan, đơn vị liên quan ở Trung ương đăng ký sử dụng nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch để chuyển đổi số, tối ưu hoá hoạt động, phân tích, đo lường sự phát triển du lịch và ra các quyết định, chính sách phát triển dựa trên dữ liệu số du lịch. Thúc đẩy quản trị tập trung và tăng cường liên kết giữa các danh mục dữ liệu tài nguyên du lịch giúp các cơ quan quản lý dễ dàng quản lý và kiểm soát. Dựa trên các cơ sở dữ liệu đó để đưa ra đánh giá, phân tích về tổng quan của ngành, nhận định xu hướng du lịch và xây dựng chính sách phát triển Du lịch Việt Nam.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khuyến khích, thúc đẩy các cơ quan, đơn vị quản lý và phát triển du lịch tại địa phương đăng ký sử dụng nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch để chuyển đổi số, tối ưu hoá hoạt động, phân tích, đo lường sự phát triển du lịch tại địa phương và ra các quyết định, chính sách phát triển dựa trên dữ liệu số du lịch, hình thành hệ sinh thái văn hoá, du lịch đa dạng, phong phú tại địa phương, gắn kết phát triển chuỗi sản phẩm du lịch với các địa phương khác. Hỗ trợ cơ quan quản lý lưu trú tại địa phương trong giám sát hoạt động lưu trú khi cần và cung cấp số liệu phục vụ cho công tác thống kê về lượng khách, doanh thu theo từng mảng và nguồn khách từ các quốc gia trên thế giới đến Việt Nam.

3. Số hoá, mở dữ liệu, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hình thành kho dữ liệu số dùng chung giữa cơ quan quản lý và nền tảng số để thúc đẩy chuyển đổi số

Số hoá, thu thập các dữ liệu số du lịch, thực hiện mở, chia sẻ dữ liệu, phối kết hợp dữ liệu số của nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch để tạo kho dữ liệu dùng chung phục vụ chuyển đổi số công tác quản lý và thống nhất dữ liệu ngành Du lịch. Sử dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch để hỗ trợ thống nhất và đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành du lịch; giúp khai thác, chia sẻ và kết nối dữ liệu trên một nền tảng, bao gồm các dữ liệu cơ bản sau:

a) Dữ liệu tài nguyên Du lịch: là dữ liệu về cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên, di tích lịch sử - văn hoá, công trình lao động sáng tạo của con người và các giá trị nhân văn khác có thể được sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành các khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch.

b) Thông tin, dữ liệu về dịch vụ du lịch: là thông tin dữ liệu của các dịch vụ về vận chuyển, lữ hành, lưu trú, vui chơi giải trí, ăn uống, hướng dẫn, hướng dẫn và những dịch vụ khác nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

c) Thông tin, dữ liệu về doanh nghiệp du lịch, lữ hành: bao gồm 3 loại hình: doanh nghiệp lữ hành quốc tế, doanh nghiệp lữ hành nội địa và doanh nghiệp lữ hành có vốn đầu tư nước ngoài. Việc quản lý dữ liệu doanh nghiệp du lịch trên nền tảng số không đơn thuần theo thiên hướng hồ sơ mà mở rộng phân hệ chức năng dựa trên vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp theo quy định của Luật Du lịch.

d) Thông tin, dữ liệu về cơ sở lưu trú: là thông tin, dữ liệu về cơ sở kinh doanh

buồng, giường và các dịch vụ khác đủ tiêu chuẩn để phục vụ khách du lịch. Tùy theo tình hình thực tế, có thể phân loại theo mục đích sử dụng. Ví dụ: Dữ liệu khách sạn cách ly (trong tình hình dịch bệnh): nhằm tối ưu phương thức quản lý tình trạng khách sạn cách ly, quy trình gửi - nhận báo cáo giữa khách sạn cách ly với cơ quan quản lý trực tiếp là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Mỗi khách sạn được kích hoạt tài khoản để truy cập và gửi báo cáo tình trạng khách cách ly hàng ngày. Tổng cục Du lịch có thể xem tổng quan báo cáo tình trạng khách sạn cách ly trên toàn quốc hoặc theo từng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hay truy cập một khách sạn chi tiết.

d) Thông tin, dữ liệu về hướng dẫn viên du lịch: là thông tin dữ liệu của hướng dẫn viên du lịch nội địa, hướng dẫn viên du lịch quốc tế, hướng dẫn viên du lịch tại điểm.

e) Thông tin về các sự kiện du lịch, văn hoá, giải trí: là dữ liệu về những sự kiện liên quan đến lĩnh vực du lịch, văn hoá, giải trí như: hội chợ du lịch, hội nghị về du lịch, lễ hội... , từ trong nước đến quốc tế luôn có các sự kiện du lịch được tổ chức với /đa dạng quy mô lớn nhỏ khác nhau.

g) Hệ thống thông báo, đóng góp ý kiến, đánh giá.

4. Điều phối, hỗ trợ triển khai và tổ chức đánh giá, công nhận, công bố đạt yêu cầu nền tảng số quốc gia

a) Hướng dẫn các doanh nghiệp nông cốt xây dựng và ban hành kế hoạch phát triển nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch của các doanh nghiệp. Phối hợp, hỗ trợ và đôn đốc các doanh nghiệp nông cốt triển khai nền tảng Quản trị và kinh doanh du lịch theo kế hoạch đã ban hành, đảm bảo đúng tiến độ và tiêu chuẩn yêu cầu.

b) Kết nối, phối hợp các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương hoạt động đồng bộ cùng các doanh nghiệp nông cốt để thúc đẩy phát triển và đẩy mạnh sử dụng, phổ biến nền tảng số về quản trị và kinh doanh du lịch.

c) Hướng dẫn, đề nghị các doanh nghiệp nông cốt đề xuất tiêu chí đánh giá nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch phù hợp yêu cầu chức năng, tính năng và bảo đảm an toàn thông tin mạng và tiêu chí phi kỹ thuật của nền tảng số trên cơ sở thông tin, dữ liệu do cơ quan chủ quản và doanh nghiệp nông cốt phát triển nền tảng cung cấp và khảo sát, thử nghiệm thực tế nền tảng số; Tổng hợp, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá đạt yêu cầu đối với nền tảng số quốc gia. Tổ chức tổ công tác hoặc hội đồng hoặc nhóm chuyên gia đánh giá từng nền tảng số về quản trị và kinh doanh du lịch của các doanh nghiệp nông cốt. Căn cứ trên kết quả đánh giá, thực hiện các thủ tục công nhận, chứng nhận nền tảng số quốc gia cho nền tảng số hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu đối với nền tảng số quốc gia.

d) Tổ chức Lễ công bố nền tảng số Quốc gia cho sản phẩm đạt tiêu chí đã được Bộ Thông tin và Truyền thông công nhận, chứng nhận là “nền tảng số quốc gia về

Quản trị và kinh doanh du lịch”. Phối hợp tổ chức truyền thông, tuyên truyền, phổ biến về các nền tảng số được công nhận công nhận, chứng nhận là “nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch” trên Cổng thông tin nền tảng số quốc gia và các phương tiện truyền thông đại chúng để các bộ, ngành, địa phương, tổ chức doanh nghiệp biết, sử dụng.

5. Thông tin, tuyên truyền, quảng bá về nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch

a) Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, đài phát thanh, truyền hình và qua mạng internet nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân liên quan về nền tảng số nói chung và nền tảng số kinh doanh du lịch nói riêng và vai trò của nền tảng số trong chuyển đổi số, phát triển kinh tế số du lịch; tuyên truyền về tình hình phát triển của từng nền tảng số quốc gia (giới thiệu, các chức năng, tính năng chính, lợi ích khi sử dụng, các điển hình sử dụng nền tảng, hiệu quả hoạt động của nền tảng, hướng dẫn sử dụng, hỏi đáp về nền tảng, ...);

b) Truyền thông qua hệ thống truyền thanh, thông tin cơ sở; Phổ biến trong các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, giao ban; Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về ứng dụng nền tảng số quốc gia về Quản trị và kinh doanh du lịch; Tuyên truyền về các nội dung khác liên quan đến phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia xuất sắc.

c) Triển khai các khoá tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nền tảng số Quản trị và kinh doanh du lịch cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan;

d) Tổ chức khen thưởng, vinh danh các doanh nghiệp nòng cốt có nền tảng số Quản trị và kinh doanh du lịch xuất sắc và các tổ chức, doanh nghiệp điển hình sử dụng nền tảng số quốc gia để chuyển đổi số theo quý, năm để vinh danh và công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông;

đ) Phối hợp và tăng cường kiểm soát, kịp thời ngăn chặn, xử lý các thông tin xuyên tạc, độc hại, sai sự thật về nền tảng số quốc gia Quản trị và kinh doanh du lịch và các chương trình, kế hoạch phát triển và ứng dụng nền tảng số quốc gia.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng

Các Doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng số quốc gia có tên trong danh sách đề xuất doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch hoặc được doanh nghiệp đủ năng lực được Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất là doanh nghiệp nòng cốt tham gia phát triển nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch:

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ tại khoản các 1, 2 mục II Kế hoạch này. Chủ động phối hợp cùng các cơ quan liên quan của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các nhiệm vụ tại khoản 3, 4, mục II Kế hoạch

này;

b) Chủ động xây dựng, phê duyệt và triển khai Kế hoạch chi tiết của Doanh nghiệp để phát triển nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch của mình; Bố trí nguồn lực đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển nền tảng đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia. Định kỳ tháng, quý, năm hoặc đột xuất khi được yêu cầu có báo cáo gửi Đơn vị đầu mối và Cơ quan điều phối chung (Vụ Quản lý doanh nghiệp - Bộ Thông tin và Truyền thông) về kết quả triển khai phát triển nền tảng số của mình; Chủ động đề xuất các vấn đề, khó khăn vướng mắc cần Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan hỗ trợ, giải quyết.

c) Báo cáo đề xuất và thống nhất với Vụ Quản lý doanh nghiệp – Bộ Thông tin và Truyền thông về các chỉ tiêu cụ thể cho từng nội dung chính của Kế hoạch tại Mục II đối với từng địa phương cũng như toàn quốc và bám sát để thực hiện đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra.

d) Phân tích, thiết kế nền tảng Quản trị và kinh doanh du lịch đảm bảo đáp ứng chi tiết các tiêu chí, yêu cầu nêu trên, phát triển nền tảng số xuất sắc, chuyên nghiệp, áp dụng công nghệ tiên tiến, đúng tầm quốc gia, sẵn sàng phát triển xứng tầm quốc tế;

đ) Đề xuất cụ thể phương án, kế hoạch để triển khai đưa nền tảng số vào sử dụng rộng rãi; đề xuất phương án hướng dẫn, đào tạo người dùng, chuyển giao sử dụng để đảm bảo sự sẵn sàng, thuận tiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng sử dụng nền tảng;

e) Đảm bảo về nguồn lực, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng công nghệ đáp ứng năng lực để xây dựng nền tảng, đưa nền tảng vào sử dụng, duy trì vận hành, nâng cấp, cập nhật liên tục tối ưu hoá nền tảng, phát triển mở rộng nền tảng Quản trị và kinh doanh du lịch trong trung hạn và dài hạn.

g) Triển khai xây dựng, phát triển và đưa vào sử dụng nền tảng Quản trị và kinh doanh du lịch theo kế hoạch, đề án, dự án được duyệt. Huy động tối đa các nguồn lực để nghiên cứu, làm chủ các công nghệ lõi, xây dựng, phát triển nền tảng Quản trị và kinh doanh du lịch chất lượng, thân thiện, dễ sử dụng, đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí do Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa ra.

h) Đề xuất các chính sách, giải pháp cụ thể mà Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần ban hành, triển khai để đẩy nhanh phát triển và đưa nền tảng Thương mại số nông nghiệp vào sử dụng, thúc đẩy sử dụng rộng rãi trên toàn quốc, hướng ra quốc tế.

i) Gửi Kế hoạch chi tiết của Doanh nghiệp để phát triển nền tảng Quản trị và kinh doanh du lịch cho Vụ Quản lý doanh nghiệp - Bộ Thông tin và Truyền thông, Đơn vị đầu mối Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị của tỉnh, thành phố cả nước của để phối hợp thực hiện. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

k) Xây dựng tài liệu hướng dẫn và tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng nền tảng.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

2.1. Điều phối và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch

a) Vụ Quản lý doanh nghiệp:

- Là cơ quan đầu mối điều phối chung việc triển khai Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia (gọi là Cơ quan điều phối chung) đồng thời là Cơ quan đầu mối hỗ trợ phát triển nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch; Chủ trì tổ chức triển khai nhiệm vụ tại khoản 4, mục II Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp và hướng dẫn các doanh nghiệp nòng cốt xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển và vận hành nền tảng Quản trị và kinh doanh du lịch của doanh nghiệp để triển khai các nhiệm vụ tại liên quan tại Kế hoạch này. Giám sát, đôn đốc các Doanh nghiệp nòng cốt thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch được duyệt;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch và các doanh nghiệp nòng cốt để triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các khoản 2, 3 mục II Kế hoạch này; Báo cáo Lãnh đạo Bộ đề xuất thành lập ban, tổ công tác liên ngành giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan để xây dựng, phát triển và đưa vào sử dụng, phổ biến nền tảng nếu cần thiết; Thực hiện các cơ chế phối hợp, thường xuyên trao đổi, hợp, làm việc để thúc đẩy tiến độ.

- Lập phương án và tổ chức rà soát quy trình triển khai, vận hành đảm bảo phù hợp với định hướng của nền tảng Quản trị và kinh doanh du lịch. Từ đó đề xuất chỉnh sửa, hoặc bổ sung danh sách doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng và cơ chế phối hợp với các doanh nghiệp nòng cốt.

- Lập phương án và phối hợp với doanh nghiệp nòng cốt tổ chức đào tạo, bồi dưỡng bổ sung kiến thức, kỹ năng liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia nền tảng Quản trị và kinh doanh du lịch.

- Đề xuất các chính sách, giải pháp đẩy nhanh phát triển và đưa nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch vào sử dụng, thúc đẩy sử dụng rộng rãi và mở rộng toàn quốc, hướng ra quốc tế.

- Tổ chức Lễ công bố nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch khi được công nhận và truyền thông về nền tảng trên Cổng thông tin nền tảng số quốc gia và các phương tiện truyền thông đại chúng.

- Căn cứ Kế hoạch để dự toán kinh phí và triển khai các nhiệm vụ. Báo cáo kết quả thực hiện cho Lãnh đạo Bộ theo tháng, quý, 06 tháng và cả năm hoặc đột xuất khi có phát sinh.

b) Cục An toàn thông tin:

- Tổ chức đánh giá an toàn thông tin mạng theo mức độ, kịp thời phát hiện, cảnh báo, hỗ trợ khắc phục lỗ hổng, điểm yếu trên nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch; Hướng dẫn, hỗ trợ giám sát, bảo vệ an toàn thông tin cho nền tảng số theo quy định pháp luật.

- Tổ chức diễn tập về an toàn thông tin mạng để tập huấn, nâng cao năng lực bảo vệ an toàn thông tin mạng cho nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch.

c) Vụ Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp xây dựng dự toán kinh phí và đăng ký kế hoạch vốn thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch do các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, làm thủ tục Lãnh đạo Bộ phê duyệt phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện.

2.2. Công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tổ chức truyền thông qua các cơ quan báo chí, đài truyền hình:

- Đơn vị thực hiện: Cục Báo chí, Cục PTT&TTĐT, Sở TT&TT tỉnh, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị đầu mối của Tổng cục Du lịch; các đơn vị liên quan thuộc Bộ TTTT; các doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng.

- Nội dung thực hiện: chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại khoản 5, mục II Kế hoạch này qua các phương tiện thông tin đại chúng và các mạng xã hội; Tổ chức định hướng truyền thông về Kế hoạch tại giao ban báo chí toàn quốc hằng tuần và giao ban báo chí của tỉnh/thành phố.

b) Truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở:

- Đơn vị thực hiện: Cục Thông tin cơ sở, Sở VH,TT&DL, Sở TT&TT, UBND huyện, xã.

- Đơn vị phối hợp: Vụ QLDN, các doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng.

- Nội dung thực hiện: chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại khoản 5, mục II Kế hoạch này qua các hệ thống thông tin cơ sở; Thực hiện truyền thông về Kế hoạch qua hệ thống truyền thanh cơ sở của địa phương đến khách du lịch nội địa có thể tìm hiểu, đặt dịch vụ, sử dụng dịch vụ tại điểm đến, đánh giá điểm đến, đóng góp quan trọng vào các tiêu chí xếp hạng của điểm đến trên Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch.

c) Truyền thông qua kênh thông tin đối ngoại:

- Đơn vị thực hiện: Cục Thông tin đối ngoại, Sở VH,TT&DL.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị đầu mối của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các đơn vị liên quan thuộc Bộ TTTT; Sở VH,TT&DL tỉnh, thành phố; các doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng.

- Nội dung thực hiện: Chỉ đạo các cơ quan, thông tấn, kênh đối ngoại để quảng bá du lịch của Việt Nam ra nước ngoài, hướng đến bà con kiều bào cũng như người

nước ngoài, nhằm thúc đẩy du lịch Việt Nam.

3. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham gia triển khai Kế hoạch:

a) Chỉ đạo Tổng cục Du lịch, Trung tâm Công nghệ thông tin và các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan tích cực tham gia, phối hợp triển khai thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch; Giao các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ với Vụ Quản lý doanh nghiệp, Bộ Thông tin Truyền thông và các doanh nghiệp nòng cốt để thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

b) Giao Tổng cục Du lịch và Trung tâm Công nghệ thông tin phối hợp xây dựng, phê duyệt và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số, phát triển kinh tế số du lịch dựa trên nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch và các nền tảng số liên quan để tạo đột phá, thúc đẩy phát triển nhanh và hiệu quả.

c) Giao Tổng cục du lịch phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan và các doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch để triển khai các nhiệm vụ tại khoản 2, 3 mục II Kế hoạch này. Phối hợp cùng doanh nghiệp nòng cốt trong việc thu thập, số hoá, tạo lập cơ sở dữ liệu số về du lịch, cũng như xác định yêu cầu hệ thống và thống nhất phạm vi thực hiện. Cử cán bộ hỗ trợ nghiệp vụ, mô tả yêu cầu trong thời gian phát triển hệ thống dữ liệu số du lịch.

d) Phối hợp UBND các tỉnh/TP cung cấp thông tin dữ liệu, danh mục/kế hoạch sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch chi tiết từng tháng của các tỉnh, thành phố trên cả nước để Bộ TT&TT tuyên truyền.

đ) Phối hợp với Bộ TT&TT thành lập tổ công tác, đánh giá nền tảng theo yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn kỹ thuật đã thông qua.

e) Hỗ trợ Doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng các điều kiện đảm bảo triển khai thử nghiệm (hạ tầng, quy chế sử dụng hệ thống thử nghiệm, điều kiện thực hiện đào tạo, tập huấn,...)

g) Khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp dịch vụ du lịch, lữ hành, cơ sở lưu trú và các đơn vị quản lý các khu du lịch, văn hoá, điểm vui chơi, giải trí đăng ký tham gia sử dụng nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch để chuyển đổi số. Đúc thúc các tổ chức, doanh nghiệp định kỳ 6 tháng, 1 năm thực hiện đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số của mình trên Cổng thông tin Chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp DBI.gov.vn.

4. Đề nghị UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp xây dựng, trình UBND phê duyệt và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số, phát triển kinh tế số du lịch tại địa phương dựa trên nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch và các nền tảng số liên quan, đồng bộ với Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia và Kế hoạch này để tạo đột phá, thúc đẩy phát triển nhanh và hiệu quả. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có chính sách, bố trí nguồn lực để

triển khai các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch.

b) Giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông của tỉnh, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp nông cốt phát triển nền tảng số triển khai các nội dung của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh, thành phố; trình UBND tỉnh/thành phố phê duyệt các nội dung cụ thể để triển khai các nhiệm vụ tại khoản 2, 3, 4, 5 mục II Kế hoạch này tại địa phương và bám sát để thực hiện; là đầu mối phối hợp với các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức trên địa bàn Tỉnh để triển khai các nội dung của Kế hoạch nhằm hỗ trợ cán bộ quản lý tài nguyên du lịch, hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành, tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở lưu trú tham gia sử dụng trên nền tảng Quản trị và kinh doanh du lịch.

c) Khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp dịch vụ du lịch, lữ hành, cơ sở lưu trú và các đơn vị quản lý các khu du lịch, văn hoá, điểm vui chơi, giải trí đăng ký của địa phương tham gia sử dụng nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch để chuyển đổi số. Đúc thúc các tổ chức, doanh nghiệp định kỳ 6 tháng, 1 năm thực hiện đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số của mình trên Cổng thông tin Chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp DBI.gov.vn.

d) Tổ chức phổ biến, tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, cán bộ quản lý tài nguyên du lịch, hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành, tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở lưu trú; hỗ trợ kết nối, hướng dẫn tham gia sử dụng trên nền tảng Quản trị và kinh doanh du lịch.

d) Giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với doanh nghiệp nông cốt phát triển nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch thực hiện nhiệm vụ tại khoản 3, mục II Kế hoạch này về số hoá, mở dữ liệu, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu hình thành kho dữ liệu số dùng chung giữa cơ quan quản lý và nền tảng số để thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương. Cung cấp thông tin thông tin dữ liệu, danh mục/kế hoạch sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch chi tiết từng tháng của các tỉnh, thành phố. Cung cấp danh sách các tài nguyên du lịch, hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú để hỗ trợ, hướng dẫn đưa thông tin quảng bá và khai thác, sử dụng nền tảng.

5. Khung nội dung thực hiện Kế hoạch năm 2022

Khung một số nội dung cụ thể thực hiện Kế hoạch năm 2022 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

PHỤ LỤC

Khung một số nội dung cụ thể thực hiện Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch năm 2022

TT	Thời gian	Công việc	Kết quả cần đạt
1	Tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, trình phê duyệt Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông thúc đẩy phát triển và sử dụng Nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch. - Liên hệ và lấy thông tin đầu mối phối hợp phía Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các doanh nghiệp nông cốt phát triển nền tảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình Kế hoạch để Lãnh đạo Bộ xem xét phê duyệt; - Có thông tin chi tiết các cán bộ đầu mối của các đơn vị liên quan.
2	Tháng 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đôn đốc các doanh nghiệp nông cốt phát triển nền tảng xây dựng, phê duyệt Kế hoạch chi tiết của doanh nghiệp phát triển nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch; - Gửi văn bản đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND các tỉnh, thành phố tham gia triển khai Kế hoạch và cử đơn vị đầu mối tham gia. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch chi tiết của doanh nghiệp phát triển nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch; - Văn bản gửi Bộ VH, TT & DL và các Tỉnh, Thành phố;
3	Tháng 3	<ul style="list-style-type: none"> - Các doanh nghiệp nông cốt triển khai xây dựng, phát triển nền tảng số; - Các doanh nghiệp nông cốt đề xuất các yêu cầu, tiêu chí đánh giá đối với nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch. - Tổ chức làm việc với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các doanh nghiệp nông cốt phát triển nền tảng số để: <ul style="list-style-type: none"> + Khảo sát nhu cầu Dữ liệu số + Báo cáo thống nhất phạm vi thực hiện + Quy chế hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khảo sát, xác định yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> Dự thảo tiêu chí đánh giá nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch. - Kết nối được các doanh nghiệp nông cốt với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để triển khai Kế hoạch và xây dựng hệ thống dữ liệu số du lịch.
4	Tháng 4	<ul style="list-style-type: none"> - Các doanh nghiệp nông cốt triển khai xây dựng, phát triển nền tảng số; - Lập Tổ công tác gồm đại diện Bộ TT&TT, Bộ VH,TT&DL, doanh nghiệp nông cốt và các chuyên gia để xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá đối với nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du 	<ul style="list-style-type: none"> Trình Lãnh đạo Bộ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá đối với nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch

		lịch.	
5	Tháng 5	<ul style="list-style-type: none"> - Các doanh nghiệp nông cốt triển khai xây dựng, phát triển nền tảng số; - Cử chuyên gia phối hợp với doanh nghiệp tham gia đánh giá thử nghiệm nền tảng của một số doanh nghiệp. 	Nền tảng số được kiểm thử.
6	Tháng 6	<ul style="list-style-type: none"> - Các doanh nghiệp nông cốt đóng gói nền tảng số để triển khai đưa vào sử dụng; - Tổ công tác đánh giá nền tảng theo các yêu cầu, tiêu chí đã thông qua. - Triển khai chiến dịch truyền thông về nền tảng số quốc gia. 	Kết quả đánh giá lần 1 các nền tảng số của doanh nghiệp nông cốt với các yêu cầu cần hoàn thiện để thực hiện việc triển khai thử nghiệm.
7	Tháng 7	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp nông cốt triển khai các nền tảng số trên quy mô một số tỉnh, thành phố (~ 5 -10 tỉnh, thành phố). 	Hệ thống được triển khai, đưa vào sử dụng giai đoạn 1.
8	Tháng 8	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ TT&TT, Bộ VH,TT&DL, UBND các tỉnh, thành phố hỗ trợ các doanh nghiệp trong công tác triển khai. 	
9	Tháng 9	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ công tác đánh giá kết quả triển khai giai đoạn 1 	Kết quả đánh giá triển khai thử nghiệm. Danh sách các vấn đề còn tồn tại, cần nâng cấp, hoàn thiện có sự thống nhất của các bên liên quan về phương án thực hiện.
10	Tháng 10	<ul style="list-style-type: none"> - Các doanh nghiệp nông cốt hoàn thiện nền tảng số dựa trên kế quả triển khai giai đoạn 1. - Phối hợp với doanh nghiệp và cơ quan, ban, ngành triển khai đẩy mạnh các chương trình truyền thông, cơ chế phối hợp với các tổ chức, cơ quan, ban ngành 	Hệ thống đã nâng cấp, thực hiện các yêu cầu cần hoàn thiện ở giai đoạn thử nghiệm.
11	Tháng 11	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Lễ ra mắt sản phẩm, triển khai chính thức. - Triển khai chiến dịch truyền thông về nền tảng số quốc gia. - Tổ chức triển khai mở rộng giai đoạn 2 thêm các tỉnh, thành phố. 	Ra mắt sản phẩm, triển khai chính thức.
12	Tháng 12	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ TT&TT, Bộ VH,TT&DL và các doanh nghiệp nông cốt phối hợp chuẩn bị nội dung Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch năm 	Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nền tảng năm 2022./.

		2022. - Tổng kết báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch năm.	
--	--	--	--